

TÔNG CẢNH LỤC**QUYỂN 43**

Hỏi: Phàm Sơ tổ Bồ-đề Đạt-ma từ Tây Vực lại chỉ truyền pháp nhất tâm. Nhị tổ Tuệ Khả cầu tâm duyên lự bất an chẳng được, liền biết chỉ một tâm viên thành khắp cùng, ngay đó bật lối ngôn tư, được Sơ tổ Đạt-ma ấn khả, bèn được Tổ ấn đại hành, mãi đến ngày nay có sao chấp trước lời lẽ trái với tông mình, các hàng nghĩa học ba thừa có thêm bậc ư?

Đáp: Ở trước nêu trong Tông môn đã chỉ đề Đại chỉ, nếu quyết định tin vào chánh giải không sai thì học một ví như tuyệt các đường ngôn ngữ nghĩ ngợi, trộm thấy các học giả thời nay chỉ tại ý nghĩ phần nhiều đắm trước lời lẽ, chỉ nói ngoài tâm không pháp niệm niệm thường theo cảnh sinh, chỉ biết miệng nói ở không mà bước bước thường rảo trong hữu. Chỉ tổng nêu danh tự của tâm, hành tướng vi tế chẳng biết. Nếu luận vô lượng pháp môn, nói rộng cùng kiếp chẳng hết, nay ghi lục là vì thành nghĩa trước, trọn không yếu chỉ ràng buộc vọng có nêu bày. Pháp môn nhất tâm đây là gốc của phàm Thánh, nếu chẳng trước rõ về hành tướng, lấy đâu nghiên cứu sâu đến cội nguồn, nên phải ba lượng định phải quấy đó. Chân tu chẳng phải lạm, bốn phần thành thể dụng đó, chánh lý không khuyết. Sau đó, mười nhân bốn duyên biện rõ sinh nơi nhiễm tịnh. Ba báo năm quả xét chỗ quy về của chân tục, thì năng bài xích tiểu, trừ bỏ tà, bỏ tình phá chấp bèn mới là chánh nghĩa viên minh của Bồ-tát Hộ Pháp. Ở Tây vực Đại hành giáo truyền đến xứ này, mặt trời Phật lu mờ lại tỏ rạng, mây tuệ tan mà lại nổi ùn, bèn được tâm cảnh dung thông tự tha giao triệt, chẳng một chẳng khác, chạm cảnh ngầm tông, chẳng phải có chẳng phải không tùy duyên hợp đạo. Nếu chẳng thấu đạt ba lượng, chân vọng sao phân. Nếu chẳng biết bốn phần, thể dụng đều mất, nên biết cần dỡ nói danh tự của tâm, hành tướng vi tế rõ ràng chẳng biết, trọn chẳng khởi tâm cảnh duyên buộc kiến chấp, tự tha ràng buộc, dưới, ngờ chẳng dứt đến lúc mạng chung bến bờ cứu tế nào nhờ cậy. Do đó, Bát-nhã là Thần phù đưa tiền, lúc lâm chung hay

khiến sống chết không trệ. Chỉ vì mù không mắt trí, giáo quán chẳng rõ, từ vô thủy đến nay chẳng thể suốt hiểu, trái với hiện lượng mà mất thể của tự tâm, bỏ so sánh quấy mà vọng nhận ngoại trần, trọn ngày đem tâm chấp tâm, lấy huyền duyên huyền, tợ chó gặm cốt khô, tợ nuốt nước dãi đó, như voi dùng mũi hút nước lại tắm thân thể nó, hẳn không tiền cảnh mà làm đối trị. Từ khi thọ thân hàm thức lại nay ở trong ba cõi trần lao, như bệnh nhiệt thấy quỷ, ở nơi chẳng phải oán mà nhận là oán, như mất bệnh quán mà sinh hoa đốm, hưởng trong không có ái mà khởi ái, vọng sinh vọng tử, không phải không quấy, đều chẳng hay biết, chớ hay tạm tỉnh xét, nay lại không tin, đợi đến thời nào? Sinh tử biển sâu, chẳng phải thuyên tuệ thì không qua được, trần lao lưới kín, chẳng phải mũi nhọn trí thì chớ đâm. Bốn phần ba lượng đó các môn nhiều nghĩa, dưới đây sẽ biện giải rộng.

Hỏi: Đại ý của Phật Tổ quý ở tâm hành, tham nghĩa theo văn chỉ thêm hý luận. Do đó, Văn Thù chê trách A-nan là “Đem nghe gìn giữ Phật, Phật, sao chẳng tự nghe, nghe nào như một niệm trở lại nguồn sâu hòa hợp với di chỉ?”

Đáp: Đó là vì người chưa biết mà nói, chẳng vì người đã biết mà nói. Vì người chưa hành mà nói, chẳng vì người đã hành mà nói. Nếu người đã biết đã hành thì vết dấu tâm còn mất, nào đợi đến ngôn thuyết. Nay chỉ vì hạng người sơ học chưa biết, mắt mình chẳng mở, viên cơ chưa phát, phải nhờ văn tuệ để trợ, giúp tâm. Vì người chưa hành chỉ chấp nương theo thông, học ngôn ngữ Đại thừa, như trùng ăn gỗ, tợ kẻ tở đếm tiền. Cho đến vô số môn đều vì hai hạng người đây vậy. Nhân đây thấy đế, như thuyết mà hành. Vả lại, ánh sáng trí tuệ như mặt nhật chiếu khắp, sức của Đa văn tợ dầu mỡ giúp sáng. Vì hàng chúng sinh kém hiểu biết từ vô thủy đến nay nhận chịu vô lượng kiếp khổ suốt cùng, chỉ vì mê đường chánh tín, mất môn diệu tuệ, cuồng loạn dụng tâm, điên đảo hành sự. Cớ sao mù không trí chiếu, trở ngược ganh tuệ quang chân thật, nghèo kém pháp trì lại bỏ kho báu đa văn. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Muốn độ chúng sinh khiến trú Niết-bàn, chẳng lìa trí giải thoát không chướng ngại. Trí giải thoát không chướng ngại chẳng lìa tất cả pháp giác như thật, tất cả pháp giác như thật chẳng lìa tuệ quang không hành không sinh hành. Tuệ quang không hành không sinh hành chẳng lìa thiên thiện xảo quyết định trí quán sát, thiên thiện xảo quyết định trí quán sát chẳng lìa đa văn thiện xảo”. Vì vậy, nhân nghe (văn) hiển bày tâm, năng biện rành thiên quyết định quán sát, nhân thiên phát khởi tuệ không hành không sinh, nhân tuệ rõ thấu các

pháp giác như thật, nhân giác viên mãn trí giải thoát vô ngại. Đó đều toàn nhân sức đa văn mới đầu, thành tựu Bồ-đề. Nếu lia Tông Kính đây, riêng không môn thành Phật, giả sử có sở tu đều thành pháp của ma ngoài. Trong luận Đại Trí Độ có kệ tụng nói:

*“Có tuệ không đa văn
Là không biết thật tướng
Thí như trong tối tăm
Có mắt không thấy gì
Đa văn không trí tuệ
Cũng không biết thật tướng
Thí như trong rất sáng
Có đèn mà không mắt
Đa văn lợi trí tuệ
Là điều nói nên nhận
Không nghe không trí tuệ
Đó gọi trâu thân người”.*

Vả lại, như có tuệ mà không đa văn là ví như trong rất tối tăm có mắt mà không thấy gì, tuy có mắt tuệ mà chẳng biết khắp muôn pháp pháp giới duyên khởi, các thức luân tập v.v... như ở trong nơi rất tối tăm, không thấy một thứ gì. Do vì, thật tướng khắp tất cả pháp, tất cả pháp tức là thật tướng, chưa từng có một pháp nào mà vượt ra ngoài pháp tánh. Nếu chẳng biết khắp tất cả pháp thì do đâu mà thấu đạt thật tướng, nên nói cũng không biết thật tướng. Đa văn không trí tuệ giống như trong rất sáng có đèn mà không có mắt, tuy có nghe nhiều ghi nhớ danh tướng mà không tự chứng chân trí, viên giải chẳng phát thì chỉ đọa vào vô minh. Tin lớn chẳng thành không mà thành tà kiến, như trong rất sáng tuy có ánh sáng của nhật nguyệt đèn đuốc mà không mắt thì chẳng do đâu trông thấy, tuy nghe kho báu của Như Lai một đời truyền xướng, nghe nhận không nhọc mệt, mắt mình chẳng mở, chỉ như đếm vật báu của người, mắt trí chẳng phát sao hiện rõ giáo tông, người như vậy nên là chẳng biết thật tướng. Văn tuệ đầy đủ mới thấu đạt nguồn thật tướng. Văn tuệ đều không như mắt của trâu dê, đâu có thể biện rành tánh tướng muôn pháp, phương góc của tổng biệt ư? Phàm, Bồ-tát học Bát-nhã, không thể nhận chịu bị chê trách người trâu. Đại sĩ tiếp nối Phật thừa sao cam chịu bị cười chê trùng gỏi, nếu là người trí tuệ nên phải ba lần suy xét. Do vì chưa biết báu của tâm Phật nên đành ở trần lao, mới nghe tông của tánh giác, bèn lên Thánh địa. Như trong kinh Hiền Kiếp Định Ý nói: “Bồ-tát Hỷ Vương ngồi yên bảy ngày, qua bảy

ngày rồi đến nơi Phật thưa hỏi: “Hành Tam-muội gì có thể thông đạt tám vạn bốn ngàn pháp môn các độ?” Phật bảo: “Hy Vương! Có môn Tam-muội tên là Liễu Chư pháp bản, Bồ-tát lúc hành trì bèn có thể thông đạt pháp môn các độ. Pháp môn các độ là chư Phật có ba trăm năm mươi công đức, mỗi mỗi đức riêng tu sáu độ làm nhân”. Giải thích: Chư pháp bản tức là tâm chúng sinh, nếu tâm theo thiện thành môn sáu độ, nếu tâm theo ác làm đạo ba đường. Đang là cõi vui mà làm cảnh khổ, đều là tâm thành, ở địa ngục mà thành thiên đường đều do tâm chuyển. Hoặc tức sát-na thành Phật, hoặc tức trọn kiếp trầm luân, chỉ tại sức của một niệm đầu tiên. Nên nói pháp không định tướng chỉ tùy tâm người. Như cây Thiên ý tùy ý trời chuyển, có thể gọi là biến thông lập nghiệm nhân quả hiện tiền, chẳng động mảy lông khắp cùng pháp giới, như trong lỗ hồng vách tường nhìn thấy khoảng không ngàn mé, tự trong gương phẳng thước thấy ảnh ngàn dặm. Có kỳ đặc đó mà người mê mờ không biết, như thấy vàng cho là rắn, lầm chấp báu thành sỏi sạn. Nên trong kinh Giải Thâm Mật có kệ tụng nói:

*“Thí như báu thù thắng
 Người thường luôn khinh rẻ
 Nếu dùng làm trang sức
 Thì vua đội đánh dấu.
 Thức Lại-da như vậy
 Là Phật tánh thanh tịnh
 Phàm vị luôn tạp nhiễm
 Phật quả luôn giữ gìn.
 Như ngọc đẹp trong nước
 Chéo áo đeo che phủ
 Lại-da ở sinh tử
 Tập khí tốt chẳng sinh.
 Ở thức Lại-da đây
 Có tướng hai thủ sinh
 Như rắn có hai đầu
 Theo vui mà đồng đến.
 Lại-da cũng như vậy
 Cùng các sắc tướng chung
 Tất cả các thế gian
 Lấy đó dùng làm sắc.
 Người ác giác mê hoặc
 Chấp làm ngã ngã sở*

*Hoặc có hoặc chẳng có
 Tự tại làm thế gian.
 Lại-da tuy biến hiện
 Thể tánh luôn sâu mâu
 Với các người không trí
 Điều chẳng thể rõ biết.”*

Cho nên nếu hay rõ biết tức xét động tâm muôn cảnh muôn duyên đều từ đây khởi, nếu tâm chẳng động mọi sự lặng yên, vào trú môn như thật không phân biệt. Như trong kinh Nhập Lăng-già có kệ tụng nói:

*“Chỉ có tâm động chuyển
 Điều là pháp thế tục
 Chẳng còn sinh khởi chuyển
 Thấy tục là tự tâm.
 Đến là việc ấy sinh
 Đi là việc ấy diệt
 Biết như thật đến đi
 Chẳng còn sinh phân biệt.”*

Lại nếu chấp kinh luận không ích lợi gì, vụt nhiên thành các Thánh lố công hư thì các bậc Thanh văn thượng đức ở Tây vực lố công kết tập, chư vị Bồ-tát đại quyền ở phương này nào rảnh phiền dịch kinh, như người ôm bệnh trầm kha, chẳng cần diệu dược, tợ kẻ mê đường hiểm nạn, nào cần thầy dẫn dắt. Lương y trọn chẳng cứu người không bệnh, Đạo sư cũng chẳng dẫn kẻ biết đường, thức ăn ngon lành đâu thể khuyên người no ăn, trân châu báu lạ chưa hẳn động niệm bậc liêm sĩ, thấy và chẳng thấy toàn tại tâm, biết hành và chẳng hành chỉ liên quan ý mật, thật chẳng dám lấy mình làm ngăn ngại người thượng thượng cơ, chỉ nhất tâm vì báo ân Phật, nương tựa giáo pháp lược mà biên ghi, như thấy trong ống sáo thủng lỗ, chớ sánh lường trời xanh, tợ trộm ánh sáng vách tường nứt sao bằng mặt trời pháp bổ ích. Nay tuân theo từ ban, giáo có văn rõ, pháp môn pháp nhĩ phải đủ ba thứ, trong ba thí thì pháp thí đứng đầu. Tám đức tâm vương đây tánh tướng phân lượng, trên đến cực Thánh dưới đến phàm phu, gốc ngọn suy cùng đều là đầy đủ. Chỉ ở mờ rõ được mất tợ phân, các Thánh rõ đó là thành tựu diệu dụng chân như, suốt cùng ngăn mé tương lai xưng lập môn Phật sự, chúng sinh mê mờ đó, làm phiền não trần lao, từ vô thủy lại tạo việc luân hồi sinh tử, ở trong thường ngày sử dụng vì chẳng biết vậy. Chớ biện tâm vương và tâm sở, nào biết nội trần và ngoại trần, như người có mắt ở trong phòng tối, tợ kẻ mới sinh bị mù ở trong kho báu, tăng ánh sáng Bát-nhã do đâu

rành chân rõ nguy, thiếu soi xét của mắt trí sao có thể phân biệt bấu tìm châu. Bèn mới lấy vọng làm chân, chấp thường làm đoạn, chẳng nên làm mà làm, gieo vào vòng khổ hư vọng, chẳng nên tư duy mà tư duy, nhóm tập nghiệp ác điên đảo, chỉ vì chẳng gặp bạn đạo xuất thế, chưa nghe trọn vẹn giải thích vô thượng. Mặc tình nổi lòng chính mình buông phóng tình tánh ngã chấp, lấy tạm vui của một kỳ hạn, tích chứa ương lụy nhiều đời, từ ngày đến giờ, không biết không hay, từ sinh đến lão chẳng xét chẳng nghĩ. Vì vô minh đồng thời mà sinh, vì vô minh đồng thời mà chết, từ một phòng tối đến một phòng tối, ra một vòng khổ vào một vòng khổ, trải qua đời kiếp chưa có ngày nghỉ, thân này đời khác đâu là lúc thoát. Bản hoài Tông Kính chính vì ở đây. Vì vậy, chiếu sáng đó như gương, pháp nào mà chẳng rõ, quy tụ đó như biển, sông nào mà chẳng vào. Như phòng tối ngàn năm, phá trừ nó chỉ cần một ngọn đèn, trần lao từ vô thủy, chiếu rọi đó chỉ nhất quán. Đây đây đủ thuyên chỉ, tin vào chẳng động thân tình, thành hiện pháp môn, thật chắc rõ mà chẳng nhọc tâm lực. Nếu lại chẳng tin nhọc ôm mê muội, giao phó sâu xa với các bậc Hậu hiền không mất pháp lợi, nên trong kinh Pháp Hoa có kệ tụng nói:

*“Chẳng cầu Phật sức lớn
Và các pháp đoạn khổ
Vào sâu các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ
Vì chúng sinh như vậy
Mà khởi tâm đại bi.”*

Vì chẳng nương theo sức lực oai thế rộng lớn của Chánh giác và sức oai đức của pháp chánh niệm nhất tâm, ở ngoài tâm chấp thủ pháp thành các tà kiến, lấy sinh diệt làm nhân, lấy sinh diệt làm quả, vốn ra sinh tử mà lại thêm sinh tử. Vì những loại như vậy mà khởi đại bi nhỏ trừ khổ vọng đó. Vì sinh tử là gốc của các khổ, tuy tuổi trăm năm mà còn như sát-na. Như sóng dài phía Đông lắng, tợ tàn chiếu phía Tây rũ, ánh lửa của gỗ đá, bóng câu cửa sổ, đèn nhỏ trong gió, sương đầu ngọn cỏ, cây mục sườn bờ, điện chớp lóa mắt. Nếu chẳng gặp chánh pháp tu hành rộng lớn thì muôn kiếp đắm chìm sống say chết dở. Như trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Lại nữa, Bồ-tát tu Quán tử tưởng là thọ mạng, thường bị vô lượng oán thù vây quanh, niệm niệm tổn giảm, không có tăng trưởng, như núi thác nước chẳng được dừng trú, cũng như sương mai thế chẳng đọng lâu. Như kẻ tù vào chợ, mỗi bước gần chết, như dẫn trâu dê đến nơi giết mổ”. Bồ-tát Ca-diếp nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Làm sao

người trí quán niệm niệm diệt?” Phật bảo: “Này thiện nam! Thí như có bốn người đều khéo giỏi nghề bắn, nhóm tụ lại một nơi, mỗi người bắn một phương và đều suy nghĩ rằng: “Bốn mũi tên của chúng ta đều phát đều rơi”. Lại có một người lại nghĩ nói rằng: “Bốn mũi tên như thế đến khi nó chưa rơi, ta có thể đồng một lúc đưa tay đón nhận lấy”. Này thiện nam! Người như thế, có thể nói là nhanh chóng chăng?” Bồ-tát Ca-diếp thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Đúng vậy”. Phật dạy: “Này thiện nam! Quỷ địa hành nhanh lại chóng hơn người đó, có quỷ phi hành lại chóng hơn địa hành, bốn Thiên vương lại nhanh chóng hơn phi hành, Thiên thần nhật nguyệt lại chóng hơn bốn Thiên vương, trời Kiên tất lại nhanh hơn nhật nguyệt, thọ mạng chúng sinh lại chóng hơn Kiên tất. Này thiện nam! Một hơi thở, một nháy mắt thì thọ mạng chúng sinh có bốn trăm lần sinh diệt. Người trí nếu năng quán mạng như vậy, đó gọi là năng quán niệm niệm diệt vậy. Này thiện nam! Người trí quán mạng hệ thuộc vua chết, ta nếu năng lia vua chết như vậy thì được vĩnh viễn dứt đoạn thọ mạng vô thường. Lại nữa, người trí quán thọ mạng như vậy giống như cây lớn ở mé sông sườn núi, cũng như có người tạo tội nghịch lớn, đến lúc họ bị chịu giết chết thì không thương xót. Như Sư tử chúa rất đói khổ, cũng như rắn độc lúc hộp gió mạnh, giống như ngựa lúc khát tiếc giữ nước, như quỷ đại ác lúc sân giận phát, vua chết chúng sinh cũng lại như vậy. Này thiện nam! Người trí nếu năng quán như vậy thì gọi là tu tập tử tưởng. Này thiện nam! Người trí lại quán: Nay ta xuất gia giả sử thọ mạng có được bảy ngày bảy đêm, ta phải trong thời gian đó tinh cần tu đạo, hồ trì giới cấm, nói pháp giáo hóa làm lợi ích chúng sinh. Đó gọi là người trí tu tập tử tưởng. Lại lấy bảy ngày bảy đêm làm dài, nếu được sáu ngày năm ngày bốn ngày ba ngày hai ngày một ngày một giờ, cho đến chỉ khoảng thời gian thở ra thở vào, ta phải ở trong thời gian đó tinh cần tu đạo, giữ gìn giới cấm, nói pháp giáo hóa làm lợi ích chúng sinh. Đó gọi là người trí khéo tu tưởng chết.” Lại trong triều đại nhà Lương có một vị Cao tăng vàng phụng vua thỉnh mời trăm vị Đại đức thử có đạo chăng, mời đến cửa triều, chuẩn bị nghiêm chỉnh một trăm binh giáp, cờ xí rục trời khủng bố trăm vị Đại đức, chín mươi chín người thấy đều kinh sợ bỏ chạy, chỉ có một Đại đức không kinh sợ. Vua hỏi: “Tại sao Hòa thượng không sợ?” Vị Tăng ấy đáp: “Sợ vật gì? Ta vừa mới sinh, lúc trẻ nhỏ, sát-na sát-na từng niệm đã chết”. Nên biết chư Phật khổ tâm, Bồ-tát thế chí, vì cứu chúng sinh, bi thiết như vậy nên phải thay nhau khuyên răn, không thể chợt vậy noi theo. Vả lại, ba cõi thọ thân chưa khỏi đất chết, mới mới sinh diệt niệm niệm luân hồi. Ngay như Thiên đế lắm

nhiều năm món dục. Luân vương giàu có bảy báu, thái lai vận hợp thường vui tạm thời, báo hết duyên cùng buồn lo dài lâu, vật cùng cực thì qua trở lại, nhân quả đối đáp, ở trong nghiệp buộc, ai có thể khỏi. Nên trong Pháp Giới châm nói: “Chớ nói không tổn sợ họa đảnh sôi đó, chớ nói không thương họa còn dài đó, nào như một niệm trở lại nguồn tiếp nối làm sáng ngời giống Phật, niệm niệm chẳng mất lợi vật, bước bước cùng đạo tương ứng, rốt ráo đồng hội quy, chẳng gì trước Tông Kính. Do đó trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát đây lại đối với chúng sinh sinh tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm từ, tâm bi, tâm xót thương, tâm nhiếp thọ, tâm gìn giữ, tâm tự kỷ, tâm bậc thầy, tâm bậc thầy lớn, nghĩ nói rằng: “Chúng sinh thật đáng thương, rơi đọa nơi rừng rậm tà kiến ác tuệ ác dục ác đạo, ta nên khiến nó trụ trong chánh kiến, hành đạo chân thật”. Lại tư duy rằng: Tất cả chúng sinh phân biệt ta người, qua lại phá hoại đấu tranh sân hận phùng phục chẳng dứt. Ta phải khiến họ trú trong đại từ Vô thượng”. Lại tư duy rằng: “Tất cả chúng sinh tham lấy chẳng chán, chỉ cầu tài lợi, tự sống tà mạng, ta phải khiến họ trú trong pháp chánh mạng thân khẩu ý nghiệp thanh tịnh”. Lại tư duy rằng: “Tất cả chúng sinh thường đọa ba độc, các thứ phiền não, nhân đó phùng phục, chẳng hiểu chí cầu phương tiện cốt yếu để ra khỏi. Ta phải khiến họ trừ diệt tất cả lửa dữ phiền não, an đặt nơi xứ Niết-bàn trong mát”. Lại tư duy rằng: “Tất cả chúng sinh vì ngu si tâm tối, vọng kiến sâu dày che phủ, nên vào rừng rậm khuất lấp, mất ánh sáng trí tuệ, đi trong đường hiểm hoang vắng, khởi các ác kiến. Ta phải khiến họ được mắt trí thanh tịnh không chướng ngại, biết tướng như thật của tất cả pháp, chẳng lạc vào giáo khác”. Lại tư duy rằng: “Tất cả chúng sinh ở trong đường hiểm sinh tử, sắp đọa vào trong địa ngục ngã quỷ súc sinh, vào lưới ác kiến, vì rừng rậm ngu si khiến mê mờ, đuối theo tà đạo, hành hạnh điên đảo. Thí như người mù không có Đạo sư, chẳng phải đạo xuất yếu mà cho là xuất yếu, vào cảnh giới ma, bị giác ác thâm tóm, tùy thuận tâm ma xa lìa ý Phật. Ta phải vớt ra hiểm nạn như vậy, khiến trú nơi thành Nhất thiết trí không khiếp sợ”. Lại tư duy rằng: “Tất cả chúng sinh bị sóng cả dòng thác lớn nhận chìm, vào dòng dục, dòng hữu, dòng vô minh, dòng kiến, sinh tử chảy quanh, sông ái trôi dạt, đuối gấp chạy rút, không rời quán sát, bị dục giác nhục giác hại giác theo đuối chẳng bỏ, thân thấy La-sát ở trong chấp thủ, dẫn nó trọn vào rừng rậm ái dục, với chỗ tham ái, sinh đảnh nhiễm sâu, trú gò đồi ngã mạn, yên nơi sáu tụ lạc, không người khéo cứu, không người năng độ. Ta phải khiến họ khởi tâm đại bi, dùng các thiện căn mà vì tế độ,

khiến không tai hoạn, lìa nhiễm vắng lặng, trú nơi châu báu Nhất thiết trí tuệ. Lại tư duy rằng: “Tất cả chúng sinh ở nơi lao ngục lắm thứ khổ não, thường ôm lòng thương ghét, tự sinh lo sợ, bị xiềng xích tham dục gông cùm, rừng rậm vô minh che chướng, ở trong ba cõi chẳng thể tự ra. Ta phải khiến họ trốn lìa ba hữu, trú trong Đại Niết-bàn không chướng ngại”. Lại tư duy rằng: “Tất cả chúng sinh chấp đắm ở ngã vườn nhà các uẩn, chẳng cầu ra khỏi, nương tựa sáu xứ không tự, khởi bốn hạnh điên đảo, bị rắn độc bốn đại xâm não, giặc oán năm uẩn giết hại, chịu vô lượng khổ, ta phải khiến họ trú nơi tối thắng không chỗ đắm trước, đó gọi là diệt tất cả chướng ngại, trú Niết-bàn Vô thượng. Do đó như trên kinh nói: Ta phải khiến họ trú nơi chánh kiến, hành đạo chân thật. Lại nói khiến họ an trú nơi Niết-bàn trong mát. Lại nói: Khiến họ biết tướng như thật của tất cả pháp chẳng rơi lạc giáo khác. Lại nói: Khiến trú thành Nhất thiết trí không khiếp sợ, lại nói trú nơi châu báu Nhất thiết trí tuệ, lại nói khiến họ trú nơi tối thắng không chỗ đắm trước. Nên biết mỗi mỗi câu đều chỉ quy về Tông Kính. Tại sao? Nếu ngộ tự tâm tức là chánh kiến, lìa điên đảo vậy. Trong kinh Lăng-già nói: “Ngoài tâm thấy pháp, gọi là ngoại đạo”. Nếu ngộ tự tâm tức là niết bàn lìa sinh tử vậy. Trong luận nói: “Ngoài tâm có pháp, sinh tử luân hồi”. Nếu rõ nhất tâm, sinh tử dứt tuyệt, nếu ngộ tự tâm tức là thật tướng, lìa hư vọng vậy. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Chỉ một sự thật đây, hai khác chẳng phải chân”. Nếu ngộ tự tâm tức là Thánh trí, lìa ngu si vậy. Trong kinh Tư Ích nói: “Ngu ở ấm giới nhập, mà muốn cầu Bồ-đề, ấm giới nhập tức phải, lìa phải không Bồ-đề”. Nếu ngộ tự tâm tức là châu báu đầy đủ pháp tài vậy. Trong luận Hoa Nghiêm nói: “Châu báu tại xứ nào tức tâm chúng sinh vậy”. Nếu ngộ tự tâm tức là nơi tối thắng không chỗ đắm trước, lìa trú tướng vậy. Nếu ngoài tâm lập pháp thì tùy xứ sinh đắm trước. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Vớt chúng sinh ra khỏi nơi tham trước”. Trong kinh Kim Cang nói: “Nếu Bồ-tát tâm chẳng trú pháp mà hành bố thí, như người có mắt, ánh sáng mặt nhật tỏa chiếu, thấy các thứ sắc”. Vậy biết tâm mắt mở sáng, trí nhật chiếu khắp, ánh sáng nuốt muôn tượng, pháp giới rộng rang, đâu lại có một mảy trần mà làm chướng ngại che ử? Như vậy thì không tâm chẳng động, đầy đủ sáu Ba-la-mật. Tại sao? Nếu chẳng thấy một mảy trần thì không chỗ chấp thủ, nếu không chỗ chấp thủ, cũng không thể cho, là nghĩa bố thí, là nghĩa đại xả. Nên trong kinh nói: “Không thể cho (dữ) là bố thí”, như vậy thì keo kiệt và bố thí đồng loại, lấy bỏ bình đẳng. Chẳng quy về Tông Kính, dùng gì cắt bỏ? Như trong Hòa thượng Nhất-Bát-Ca nói: “Lúc

tiết bỏ, lúc bỏ tiết, chẳng lia trong ngoài và khoảng giữa, cũng không tiết cũng không bỏ, lặng lặng rộng xa không thể nắm”. Lại, trong Chứng Đạo Ca nói: “Lúc im nói, lúc nói im, cửa Đại thí mở không lấp bít. Có người hỏi ta giải tông gì? Đáp: Là sức Ma-ha Bát-nhã”. Lại, nếu chẳng thấy một mảy trần thì không trì không phạm, nên nói: “Nếu tìm kiếm giới, ung nhọt ba độc lúc nào lành, cảnh nhục như lông rùa, tâm nhẫn chẳng thể được, tâm tinh tấn chẳng khởi, không pháp có thể đối trị, tâm trong ngoài chẳng sinh, định loạn đều không ghé, đều vào nhẫn vô sinh, đều thành môn Bát-nhã”.

Hỏi: Đại chỉ của bản tông, nêu ý bèn biết, sao đợi phải phô bày tuyên dương, nhọc thần thuật tác?

Đáp: Tất cả hành xử không gì chẳng là Phật sự, đều kham ngộ đạo, đều là nhập môn. Do đó nước Phật Phổ Hiền dùng trừng mắt làm Phật sự, Nam Diêm-phù-đề dùng âm thanh làm Phật sự, cho đến núi biển đình đài y phục ăn uống, nói nín động tĩnh, dị tướng thi vi, mỗi mỗi nêu tông đều vào pháp giới. Chỉ tùy duyên rõ diệu, gặp cảnh biết tâm, cho đến thấy sắc nghe tiếng đều năng chứng quả. Hoa bay xuyên động đều có thể gá thân. Như trong luận nói: “Có vị Quốc vương quán hoa bay lá động mà đắc quả Bích-chi-phật”. Xuyên động là như trong Thiên Kinh nói: “Có vị Quốc vương bảo cung nữ xoa thân vì, các vòng xuyên đánh chạm nhau náo động khiến dần dần giảm xuyên, đến lúc chỉ còn một vòng xuyên thì không còn phát tiếng, nhân đó tư duy âm thanh đó do duyên gì sinh, bèn chứng ngộ Bích-chi-phật”. Cũng như khi thấy vị Bích-chi-phật tọa thiền, về sau đến nơi khác thấy các ngoại đạo hành khổ hạnh, mới bảo ngoại đạo kiết- già mà ngồi, tay nắm miệng họ khiến nhắm đôi mắt. Các ngoại đạo khen là “hắn có thắng pháp” và nhận chịu nghe chỉ dạy mà đều chứng quả Bích-chi-phật. Nên biết là chỉ tuân theo giáo mà thực hành, nương tựa pháp chẳng nương tựa người, không gì chẳng chứng quả, trừ người chẳng tin, ngàn Đức Phật cũng không thể cứu. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tin là tay, như người có tay đến nơi trần bảo, tùy ý mà nhặt lấy, nếu đang là không tay thì rỗng không chẳng được gì. Như vậy, người vào Phật pháp có tay tin tâm tùy ý mà nhặt lấy báu của đạo pháp, nếu không tin thì rỗng không chẳng được gì”. Như người xưa nói, người không đạo như xe không trục, xe không trục thì không thể chạy, người không đạo thì không thể hành. Lại nói: “Quân tử không thân, chẳng phải đạo chẳng đồng, sao được một mực qua loa chẳng chuyên cần cầu chí đạo, Tông Kính Lục đây là tụ trần bảo, năng đắc pháp bảo Đại Bồ-đề Vô thượng của chư

Phật, tất cả công đức chẳng thể nghĩ bàn, nên là tụ thanh tịnh, không sáu mươi hai thứ tà kiến dơ bẩn, tám vạn bốn ngàn trần lao vẫn đục, có thể đầy đủ tất cả chúng sinh nguyện, có thể làm sạch tâm tất cả chúng sinh, như trong luận Đại Trí Độ nói: “Bát-nhã Ba-la-mật đó cho đến rốt ráo không cũng chẳng đấm trước, chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng đấm trước, đó gọi là tụ thanh tịnh. Bấy giờ Tu-bồ-đề khởi tâm niệm rằng: “Bát-nhã Ba-la-mật đó là tụ trân bảo, năng đầy đủ nguyện của tất cả chúng sinh, đó nghĩa là vui đời nay, vui Niết-bàn, vui A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, người ngu si mà lại muốn phá hoại, tụ Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh đó như châu báu như ý không có tỳ vết, thêm hư không, không có bụi dơ, Bát-nhã Ba-la-mật là tụ thanh tịnh rốt ráo, mà người tự khởi nhân duyên tà kiến muốn làm lưu nạn phá hoại. Thí như người mắt bị bệnh quáng thấy trân báu diệu cho là bất tịnh, nên biết hoa đốm hư không sinh từ mắt bệnh, hư không vốn không hoa đốm, tà thấy khởi vọng tâm, pháp vốn không kiến. Lại nữa, dùng tâm ác chẳng tin muốn hủy hoại Tông kính chánh nghĩa Bát-nhã, chỉ tự chuốc lấy tội phỉ báng mà diệu chỉ nào khuyết, như người dùng tay ngăn cản giáo chỉ tự bị thương tay đó, giáo không tổn hại gì. Phàm đối với Bát-nhã, giảng nói thì phước lớn, phỉ báng thì tội sâu, nếu tùy tình hiểu sai cho đến chẳng tin v.v... đều thành phỉ báng. Như trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Nay ta vì các đệ tử Thanh văn v.v... giảng nói luận Tỳ-già-la, điều gọi là Như Lai thường còn chẳng biến, nếu có nói năng Như Lai vô thường, cố sao người đó lười chẳng rơi xuống đất? Nếu năng tin chân chánh viên giải không sai, khắp cảnh khắp hư không đều đồng diệu chứng.” Trên pháp hội Lăng-già, Đức Phật bảo A-nan: Mười phương Như Lai ở mười tám giới, mỗi mỗi tu hành đều được viên mãn Bồ-đề Vô thượng, ở khoảng giữa đó cũng không hơn kém, chỉ ông là yếu kém chưa thể ở trong viên tuệ tự tại, nên ta tuyên dương, khiến ông chỉ ở một môn vào sâu, vào một không vọng, sáu căn biết kia một lúc thanh tịnh. Vì vậy, Kiền-trần-như nhân âm thanh mà ngộ đạo, Ưu-ba-ni-sa-đà nhân sắc mà ngộ đạo, Đồng tử Hương Nghiêm nhân mùi hương mà ngộ đạo, cho đến Bồ-tát hư không tạng nhân hư không mà ngộ đạo, thì biết tự tánh khắp tất cả xứ đều là đường vào, đâu hạn cục một môn, mà chuyên lấy ngu của ve muỗi lại cậy lượng của chim ri. Vả lại, pháp không chậm nhanh, thấy có cạn sâu, môn ngăn chướng mỗi mỗi khinh trọng. Do đó Bồ-tát Văn Thù có kệ tụng nói:

*“Về nguồn tánh không hai
Phương tiện có nhiều môn*

*Thánh tánh không chẳng thông,
Thuận nghịch đều phương tiện
Sơ tâm vào Tam-muội
Chậm nhanh chẳng đồng luân.”*

Trong Tông Kính Lục đây đều là pháp môn Đại oai đức chẳng thể nghĩ bàn của mười phương chư Phật, như nhật luân sáng rực, đâu phải chỗ nhìn thấy của trẻ em, pháp tòa cao vợi, chẳng phải hàng lùn kém có thể lên, chỉ có Văn Thù Đại nhân, Phổ Hiền Trưởng tử, hạng căn khí thượng thượng mới đủ khả năng vậy. Như trong luận Hoa Nghiêm nói: “Vua Đại Quang vào Bồ tát Tam muội đại từ đứng đầu của Tam muội, hiển bày điều làm từ tâm nghiệp dụng lợi ích tự tại, khiến hàng hậu học bắt chước đó, để rõ trí không nương tựa vào tâm tất cả chúng sinh, cùng nó đồng thể không có tánh khác biệt, các loài hữu tình vô tình thấy đều đồng thể, vào Tam-muội đây, do nghiệp cảm nên, khiến tất cả chúng sinh cho đến cây rừng suối chảy thấy đều về dòng, thấy đều thấp cảnh, thấy đều cúi đầu, Dạ-xoa La-sát thấy đều dứt ác, vì minh trí tùy tất cả chúng sinh đều cùng đồng nghiệp dụng đó một tánh không hai. Như Đế vương ở thế gian có từ bi đối với người, Rồng thần thuận phục, phụng nhóm lân liêng, hướng gì người ư, mà chẳng quy ngưỡng, hướng là vua Đại Quang đây, trí suốt nguồn chân, hạnh đồng pháp giới. Từ tâm làm đầu, thần hợp với hàm linh, cùng các vật mà đồng sáng, làm căn bản của vạn hữu, như ma-ni bảo cùng vật đồng màu sắc bản sắc chẳng trái. Như Thánh trí không tâm, lấy tâm vật làm tâm mà vật không trái vậy. Rõ đồng thể đại từ tâm và vật đồng dụng, đối hiện sắc thân mà khiến phát minh. Nên núi đồi cho đến các thứ cây cỏ không gì chẳng xoay chuyển hướng về vua mà kính lễ, bờ ao suối giếng cho đến sông biển thấy đều đầy tràn chảy đổ về trước vua, vì trí cảnh đại từ pháp hợp như vậy. Nếu chúng sinh tình thức với cảnh sở biến, tức chúng sinh không thể làm đó, như cảnh giới trong thế giới Liên Hoa tạc đều làm Phật sự. Do đó cảnh trí chẳng phải tình làm nên, nên Thánh giả dùng trí quy tình, khiến quả báo hữu tình chúng sinh được cỏ cây núi suối sông biển thấy đều tùy trí mà xoay chuyển, lấy ngọn làm gốc. Nên như trong thế gian người có chí hiếu nơi tâm thì ao băng cá nhảy, tre mùa đông mọc măng, còn tự như vậy, hướng gì chân trí từ tâm từ ấy ư? Nên biết được diệu dụng của pháp giới, dụng nào có tận, theo duyên khởi trong chân tánh, khởi không gì chẳng diệu thì lý không gì chẳng sự. Phật pháp tức thế pháp, đâu có thể bèn phải trừ quấy ư? Sự không gì chẳng lý, thế pháp tức Phật pháp, đâu phải bài xích tục kính sùng chân ư? Chỉ là chưa vào

Tông Kính. Cảnh trí chưa mất, dấy mộng niệm mà khác pháp hiện tiền, phát tướng nóng mà khác đường giao ứng, đến nỗi khiến lấy bỏ đây trái nghịch viên thường, do đó chẳng thể nào lắng đồng quan, thiện ác đều hóa, do chưa nghe Tông kính môn vậy.

Hỏi: Sao chẳng nương tựa tự Thiên tông nối bước theo đường Thánh huyền học, chỉ tất cả xứ không đấm trước phng thoáng mặt duyên, không làm không tu tự nhiên hợp đạo. Sao hẳn buộc lòng hạn cục chí, theo nghĩa mê văn. Có thể gọi là bỏ lắng yên tìm não ồn, nhằm đồng thích khác ư?

Đáp: Sự tiếp nối ở đời gần đây chẳng trông nhìn giáo xưa, chỉ chuyên mình thấy biết, chẳng hợp phân tích trọn vẹn. Hoặc xưng là ngộ mà ý giải tình truyền, giả sử đắc định mà giữ ngu ám chứng, do đó hàng hậu học lầm sai chẳng bấm nhận thầy truyền thừa. Xưa trước trong Thánh giáo đã mỗi mỗi đẩy phá, như nói tất cả xứ không đấm trước, là do A-nan dự biết trong thời mật pháp đều rơi lạc vào ngu ấy, ở trong Pháp hội lắng Nghiêm chỉ bày nghi ngờ khởi nên chấp trước, Đấng giác vương Vô thượng tự thân trách phá. Trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “A-nan bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngày trước con thấy Phật cùng Đại Mục-kiền-liên, Tu-bồ-đề, Phú-lâu-na, Xá-lợi-phất bốn đệ tử lớn cùng chuyển pháp luân, thường nói rõ biết phân biệt tâm tánh đã chẳng ở trong cũng chẳng ở ngoài, chẳng ở khoảng giữa, đều không nơi ở, tất cả không đấm trước, gọi đó là tâm, thì con không đấm trước, gọi đó là tâm chẳng?” Phật bảo: “A-nan! Ông nói rõ biết phân biệt tâm tánh đều không ở đâu, vậy thế gian hư không nước đất bay đi nơi các vật tượng, gọi là tất cả, ông chẳng đấm trước, là ở hay là không? Nếu không thì đồng với lông rùa sừng thỏ, cớ sao chẳng đấm trước? Có người chẳng đấm trước chẳng thể gọi là không, không tướng thì không, chẳng phải không thì tướng, tướng có thì ở, cớ sao không đấm trước? Cho nên phải biết tất cả không đấm trước gọi là rõ biết tâm. Điều ấy không có”. Lại như nói: phóng thoáng mặc duyên, ở trong Viên giác còn là số của bốn bệnh. Trong kinh Viên giác nói: “Này thiện nam! Thiện tri thức kia chứng đắc diệu pháp, nên xa lìa bốn bệnh. Những gì là bốn bệnh? Một là, bệnh tác (làm), nếu lại có người làm nói như vậy: “Ta đối với bản tâm, làm các thứ hạnh, muốn cầu Viên giác”. Tánh Viên giác đó chẳng phải làm được vậy, nên gọi là bệnh; Hai là, bệnh nhậm (bỏ mặc), nếu lại có người làm nói như vậy: “Nay chúng ta chẳng đoạn sinh tử, chẳng cầu Niết-bàn, Niết-bàn sinh tử, không niệm khởi diệt, mặc tất cả kia, tùy tánh các pháp, muốn cầu Viên giác”. Tánh Viên giác kia chẳng

phải mặc tình có, gọi đó là bệnh; Ba là bệnh chỉ (ngưng dứt). Nếu lại có người làm lời như vậy: “Nay tự tâm ta trọn dứt các niệm, được tất cả tánh vắng lặng bình đẳng, muốn cầu Viên giác”. Tánh Viên giác kia chẳng phải dứt (chỉ) hợp, gọi đó là bệnh; Bốn là bệnh diệt, nếu lại có người làm nói như vậy: “Nay ta trọn dứt tất cả phiền não, thân tâm rốt ráo không không chỗ có, hưởng gì căn trần, cảnh giới hư vọng, tất cả trọn lắng, muốn cầu Viên giác”. Tánh Viên giác kia chẳng phải tướng diệt, gọi đó là bệnh, người lia bốn bệnh thì biết thanh tịnh, làm quán như vậy, gọi là chánh quán. Nếu là quán khác, tức gọi là quán. Cho đến khởi diệt nhưng tâm ngầm hợp đều còn ý địa. Như có người học hỏi Quốc sư Trung rằng: “Lúc chẳng tác ý, được vắng lặng chẳng?” Đáp: “Nếu thấy vắng lặng tức là tác ý”. Do vì ý căn khó ra khỏi, động tĩnh đều lạc vào pháp trần, nên biết đều là chấp thấy tu thiền, nói bệnh là pháp, như nấu cát làm cơm, leo cây tìm cá, phí sức nhọc công, chẳng đồng chúng sinh tình chấp thô phù, là văn ngữ chẳng phải nghĩa. Nếu lại chấp sự mặc duyên không đấm trước, đều rơi lạc vào tà quán, được môn tất-đàn thanh tịnh đều thành chánh giáo. Vì vậy thuốc bệnh khó phân rành, lấy bỏ đều chẳng phải. Chỉ tạm ngộ ngay tự tâm, tự nhiên tuyệt lối ngôn tư, cảnh trí đều hết, nhân pháp đều không, hướng vào trong ba nghiệp của chúng sinh, mở bày thấy biết của Phật, đến trong năm ấm sinh tử, hiển bày Đại Bồ-đề, thì kim văn liễu nghĩa có thể làm mực thước. Thập địa tri thức, kham làm chân đế, nên được đước tuệ thêm sáng chiếu rọi ngàn mé mười phương, tâm hoa khoe sắc tốt tươi bày trong pháp giới. Lại nếu thấu đạt sâu tông đây chẳng gom chẳng nhiếp, tức tướng niệm mà thành trí, ngay nói nín mà ngầm chân, định ra vào khó gần, lòng buồn vui chẳng kịp. Nên nói: “Vui thích lắng chẳng nhận, buông lung trở lại quấy”. Như trong luận Hoa Nghiêm nói: “Chư vị Bồ-tát Phổ Nhân v.v... dùng Tam-muội vào ra chẳng thấy ba nghiệp và tòa cảnh giới của Phổ Hiền, nêu các thứ huyễn tướng nói không chỗ trú trong huyễn thuật văn tự mà thí dụ, rõ thể của huyễn thuật văn tự, rõ không nơi chốn, thế nào là mong cầu? Chẳng thể đem nơi chốn Tam-muội vào ra mà mong cầu đó. Bỏ trăm tịch sinh diệt kia, tức khiến tướng niệm. Rõ tướng niệm động dụng thể tự khắp cùng, dụng mà thường tịch, chẳng phải lại diệt vậy. Vì thế, Phổ Hiền dùng tuệ Kim cang vào khắp pháp giới, ở tất cả thế giới, không chỗ đi không chỗ trú, biết tất cả thân chúng sinh chẳng phải thân, không đi không lại, được thần thông tự tại không đoạn tận không sai biệt. Đây là nói rõ nhậm vật tự chân, gọi đó là thần, chẳng làm chẳng nghĩ, chẳng định chẳng loạn, chẳng đến chẳng

đi, nhậm trí khắp cùng, lợi sinh tự tại, biết căn ứng hiện, gọi đó là thông. Muôn pháp như vậy, không ra vào định loạn, mới xưng là sở hành ba nghiệp tác dụng và tòa của Phổ Hiền. Như tòa thể của Bồ-tát Thập Địa chỉ nói là khắp lượng của ba ngàn đại thiên thế giới. Tòa lượng Phổ Hiền đây, lượng đồng như hư không. Tất cả pháp giới Đại liên hoa tạng vậy. Rõ biết Bồ-tát Thập Địa trí lượng còn ngăn cách. Lấy lại đây lên vị đây như bao nhiêu trái nghi, vào ra như bao nhiêu môn Tam-muội chẳng thể nói, còn có tịch dụng, có hạn chương, chưa được đại tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền sau quả vị Thập Địa Bồ-tát vậy, nên ba lần cầu Phổ Hiền, ba lần thăng tấn, tức sinh tướng niệm, mới bắt đầu hiện thân, và nói việc cảnh giới mười Tam-muội, ý trách hàng Thập địa kia còn có cầu ở xuất thế gian, cảnh giới sinh tử chưa được đồng với mười phương nhậm dụng tự tại. Do giáo lệnh của Như Lai đây tức sinh niệm tướng, bổ nhiệm tập tịnh tâm xuất thế trong Thập địa kia vậy. Đây là nói rõ hàng Thập địa duyên chân tục xuất thế và các tập khí mê hoặc khác vậy. Phần trên ý nói rõ trị hàng Bồ-tát Thập địa duyên chân tục, hai tập khí chưa mất, hai tập tịch loạn chưa tận, đối với các Tam-muội, có tập vào ra nên chưa được thường vào sinh tử giống như hư không, không tác giả mà thường phổ biến, chẳng phải chỗ gồm thâm hạn lượng, tất cả chúng sinh và cảnh giới lấy đó làm thể. Trí của Phổ Hiền giống như hư không, tất cả chúng sinh dùng làm sinh thể, có các chúng sinh tự mê hoặc trí, gọi là vô minh. Bồ-tát Phổ Hiền tùy mê sự kia, mười phương thế giới đối biện sắc thân, dùng trí không thể, giống như hư không, chẳng phải tánh tạo tác, không có đi lại, chẳng phải sinh chẳng phải diệt, chỉ dùng biện trí đồng như hư không đối với nơi tất cả chúng sinh mà mở rõ mê mờ. Trí không thể tướng, năng tùy đồng như đại dụng của pháp giới và hư không giới, đâu thể đem chư bồ tát ở địa vị Thập địa, dùng môn Tam-muội vào ra có chỗ suy cầu, làm sao được thấy? Cho nên Như Lai vì các Bồ-tát nói Huyền thuật văn tự cầu thể tướng đó có thể được chăng? Tâm cầu huyền còn chẳng thể được, làm sao có tướng huyền kia có thể cầu? Cho nên dùng Tam-muội vào ra và dùng cầu tâm mà cầu Phổ Hiền, đại dụng luận nương tựa trí thân khéo léo, rõ không thể được, cho nên dạy các Bồ-tát liên sinh niệm tướng, ân cần ba lễ, Bồ-tát Phổ Hiền mới dùng sức thần thông như ứng hiện thân, rõ trí thân không thể dùng Tam-muội nơi sở cầu, vì trí thể không chỗ trú, không chỗ nương tựa vậy. Nếu tướng niệm nguyện lạc tức như ứng, hiện hóa không có nơi chỗ nương dừng, nên giống như vang ở hang cốc chỉ có âm ứng vật. Nếu có cầu tức có nơi chỗ có thể được. Phật dạy! Bồ-tát Phổ

Hiện hiện tại nay đang ở trong chúng hội đây, đứng chỗ gần ta trú. Mới đầu không động dờn là nói rõ vì tánh trí căn bản tự không nương tựa, gọi là hiện tại đạo tràng đây vậy, vì năng trị có chỗ đặc các kiến uẩn vậy. Vì trí Phổ quang minh vô ngại tổng biệt đồng dị cùng đồng như đại thể dụng của mười phương tất cả chư Phật, gọi là chúng hội. Biến trí vô biên sai biệt một thời đồng dụng, chẳng dờn thể trí căn bản không nương trú trí, gọi là đứng gần chỗ ta, mới đầu không dờn vậy.